

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2021/HS-ST

Ngày 29 -12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Xây.

Ông Nguyễn Xuân Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử số 26/2021/TB-TA ngày 07/12/2021; Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 61/2021/HSST- QĐ ngày 28/12/2021. đối với các bị cáo:

1. Chu Thị H, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/3/1968 tại tỉnh Lạng Sơn, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 1**, đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn B (đã chết) và bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1939; có chồng: Lê Phi C (đã chết) và 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/7/2021 đến ngày 16/8/2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Như Đ, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/12/1986 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Như Đ, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1954; có vợ Đoàn Thị H, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền

án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/7/2021 đến ngày 10/8/2021 bị cáo được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Thị K, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/11/1982 tại tỉnh Lạng Sơn (bị cáo là chị gái ruột của bị cáo Nguyễn Như Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 28, đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Như Đ, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1954; có chồng Đào Trung H (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý kỷ luật; năm 2010, 2011 bị xử lý hành chính nhưng đã được xóa; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/7/2021 đến ngày 10/8/2021 bị cáo được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Như S, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/7/1964 tại tỉnh Thái Bình, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 4/66, đường D, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Như Q, sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1935; có vợ: Chu Thị N, sinh năm 1969 và 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/7/2021 đến ngày 16/8/2021 bị cáo được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

5. Vũ Tiến L, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/5/1965 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 5/126, đường D, khối 3, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Trí T (đã chết) và bà Phan Thị S (đã chết); có vợ Đỗ Thị H, sinh năm 1969 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý kỷ luật; năm 2010 bị xử lý hành chính nhưng đã được xóa; bị bắt tạm giữ từ ngày 06/8/2021 đến ngày 23/8/2021 bị cáo được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

6. Hoàng Thị T, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/7/1989 tại tỉnh Lạng Sơn, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 16/147, đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Vương Thị H, sinh năm 1965; có chồng Lê Anh T, sinh năm 1987 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Anh H, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 85, Phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 1, ngõ 166, đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Bà Chu Thị L, sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Thị H, Nguyễn Như Đ, Nguyễn Thị K, Nguyễn Như S; Vũ Tiến L, Hoàng Thị T đều là các thư ký ghi lô đề tại địa bàn thành phố L tỉnh Lạng Sơn.

Việc đánh bạc dưới hình thức chơi lô đề của Chu Thị H cùng các đồng phạm dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày gồm các hình thức chơi đề, giải nhất, ba càng (3 số), xiên và lô. Thông thường, sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc, Chu Thị H và những người chơi số đề tổng hợp thắng, thua rồi mới thanh toán tiền cho nhau vào ngày hôm sau.

Ngày 16/7/2021, Chu Thị H, Nguyễn Như Đ, Nguyễn Thị K; Nguyễn Như S, Vũ Tiến L, Hoàng Thị T nhận và chuyển số lô, số đề để hưởng lợi nhuận. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm rõ hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc của các bị cáo như sau:

1. Hành vi của Nguyễn Như S nhận số lô, số đề từ Vũ Tiến L và một người phụ nữ tên P, sau đó chuyển cho Nguyễn Như Đ:

Nguyễn Như S đặt bàn ghi lô, đề tại đường Nguyễn Đình C, phường Đ, thành phố L ghi cho người chơi; đồng thời sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, số thuê bao 0336.614.515 nhận số lô, số đề từ số điện thoại 0826.449.681 của Vũ Tiến L sau đó tổng hợp lại chuyển đến số thuê bao 0869.812.296 của Nguyễn Như Đ:

Ngày 16/7/2021, ngoài việc nhận số đề từ Vũ Tiến L nêu trên, Nguyễn Như S còn ghi cho một người phụ nữ tên P, khoảng 50 tuổi, nhà ở gần nhà máy gạch Hợp Thành, khối 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và 2 người thanh niên không rõ nhân thân, tổng số 240 điểm lô, Sơn tính với người chơi 21.800đ/điểm, thành tiền là 5.232.000đ, trong đó số trúng thưởng là 157 điểm, mỗi điểm được 80.000đ, thành tiền là 12.560.000đ.

Nguyễn Như S nhận từ Vũ Tiến L tổng số tiền lô, đề là 7.537.680đ, trong đó tổng số tiền trúng thưởng là 4.290.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc Nguyễn Như S nhận từ Vũ Tiến L và ghi cho người chơi là 5.232.000đ + 12.560.000đ + 7.537.680đ + 4.290.000đ = 29.619.680đ (Hai mươi chín triệu sáu trăm mười chín nghìn sáu trăm tám mươi đồng).

Nguyễn Như S chuyển cho Nguyễn Như Đ 2652 điểm đề, tính với Đ 720đ/điểm, thành tiền là 1.909.440đ; 180 điểm Giải Nhất, tính với Đ 720đ/điểm, thành tiền là 129.600đ; 290 điểm ba càng, tính với Đ 720đ/điểm, thành tiền là 208.800đ; 462 điểm lô, tính với Đ 21.700đ/điểm, thành tiền là 10.025.400đ; 06 điểm lô xiên, tính với Đ 7.200đ/điểm, thành tiền là 43.200đ. Trong đó trúng thưởng là 11 điểm đề, mỗi điểm được 70.000đ, thành tiền là 770.000đ; 201 điểm lô, mỗi điểm được 80.000đ, thành tiền là 16.080.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc Nguyễn Như S chuyển cho Nguyễn Như Đ là $1.909.440đ + 129.600đ + 208.800đ + 10.025.400đ + 43.200đ + 770.000đ + 16.080.000đ = 29.166.440đ$ (Hai mươi chín triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm bốn mươi đồng).

Số tiền lợi nhuận Nguyễn Như S được hưởng là $29.619.680đ - 29.166.440đ = 453.240đ$ (Bốn trăm năm mươi ba nghìn hai trăm bốn mươi đồng).

Đối với số đề mà Nguyễn Như S nhận từ Vũ Tiến L nhiều hơn số đề Nguyễn Như S chuyển cho Nguyễn Như Đ 374 điểm, tương đương với 273.020đ; số lô xiên nhận nhiều hơn số chuyển 14 điểm, tương đương với 102.200đ. Nguyễn Như S khai nhận khi tổng hợp lại bị nhầm lẫn nên chuyển thiếu.

2. Hành vi Nguyễn Thị K ghi lô, đề cho khách chơi, nhận từ người khác rồi chuyển cho Nguyễn Như Đ:

Nguyễn Thị K đặt bàn ghi lô, đề tại đường M, phường V, thành phố L để ghi cho người chơi, đồng thời sử dụng điện thoại di động OPPO A15 màu tím than, lắp số thuê bao 0349.827.469, đăng tài khoản zalo “Khanh Khanh”, điện thoại di động OPPO A37f màu vàng, lắp số thuê bao 0387000780, đăng nhập tài khoản Zalo “Khanh Khanh” để nhận số lô, số đề từ người chơi rồi sử dụng số thuê bao 0349.827.469 nhắn tin chuyển một phần số lô đến số thuê bao 0869.812.296 của Nguyễn Như Đ, và chuyển trực tiếp số lô, đề còn lại cho một thanh niên khoảng 30 tuổi, không rõ nhân thân.

Ngày 16/7/2021, Nguyễn Thị K ghi cho khách chơi trực tiếp được 636 điểm đề, K tính với khách 900đ/điểm, thành tiền là 572.400đ; 136 điểm lô, K tính với khách 22.000đ/điểm, thành tiền là 2.992.000đ, trong đó trúng thưởng 49 điểm lô, mỗi điểm được 80.000đ, thành tiền là 3.920.000đ.

Nguyễn Thị K sử dụng số thuê bao 0349.827.469 nhận số lô từ số thuê bao 0865.653.109 của một thanh niên khoảng hơn 30 tuổi, không rõ nhân thân là 1200 điểm lô, K tính 22.000đ/điểm, thành tiền là 26.400.000đ trong đó trúng thưởng 900 điểm lô, mỗi điểm được 80.000đ, thành tiền là 72.000.000đ.

Nguyễn Thị K sử dụng tài khoản zalo “Khanh Khanh” nhận số lô từ tài khoản zalo “Khắc Uyên” của một phụ nữ khoảng 50 tuổi, không rõ nhân thân là 2000 điểm lô, K tính 22.000đ/điểm, thành tiền là 44.000.000đ, toàn bộ số lô này không trúng thưởng.

Nguyễn Thị K sử dụng số thuê bao 0387000780 nhận số lô, đề từ số thuê bao 0989.979.678 của Nguyễn Anh H, sinh năm 1982; trú tại số 85, Phố M, phường T, thành phố L 900 điểm đề, K tính 900đ/điểm, thành tiền là 810.000đ; 190 điểm lô, K tính 22.000đ/1 điểm, thành tiền là 4.180.000đ, toàn bộ số lô, đề này không trúng thưởng.

Nguyễn Thị K sử dụng tài khoản zalo “Khanh Khánh” nhận số lô từ tài khoản zalo “Trần Tùng” của một phụ nữ giới thiệu tên H2, khoảng 30 tuổi là 1529 điểm đề, K tính 900đ/điểm, thành tiền là 1.376.100đ; 22 điểm Giải nhất, K tính 900đ/điểm, thành tiền là 19.800đ; 250 điểm ba càng, K tính 900đ/điểm, thành tiền là 225.000đ; 55 điểm lô xiên, K tính 9.000đ, thành tiền là 495.000đ; 212 điểm lô, K tính 22.000/điểm, thành tiền là 4.664.000đ, trong đó trúng thưởng 101 điểm đề, mỗi điểm được 70.000đ, thành tiền là 7.070.000đ; 01 điểm xiên 3, mỗi điểm được 400.000đ, thành tiền là 400.000đ; 02 điểm xiên 2, mỗi điểm được 100.000đ, thành tiền là 200.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc Nguyễn Thị K ghi trực tiếp, nhận qua điện thoại di động là: $572.400đ + 2.992.000đ + 3.920.000đ + 26.400.000đ + 72.000.000đ + 44.000.000đ + 810.000đ + 4.180.000đ + 1.376.100đ + 19.800đ + 225.000đ + 495.000đ + 4.664.000đ + 7.070.000đ + 400.000đ + 200.000đ = 169.324.300đ$ (Một trăm sáu mươi chín triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm đồng).

Nguyễn Thị K sử dụng số thuê bao 0349.827.469 nhắn tin chuyển một phần số lô đến số thuê bao 0869.812.296 của Nguyễn Như Đ: 2560 điểm lô, K tính 21.800đ/điểm, thành tiền là 55.808.000đ, trong đó trúng thưởng 640 điểm lô, mỗi điểm được 80.000đ, thành tiền là 51.200.000đ.

Nguyễn Thị K chuyển trực tiếp cho thanh niên khoảng 30 tuổi không rõ tên, địa chỉ 3065 điểm đề, K tính 820đ/điểm, thành tiền là 2.513.300đ; 22 điểm Giải nhất, K tính 820đ/điểm, thành tiền là 18.040đ; 250 điểm ba càng, K tính 820đ/điểm, thành tiền là 205.000đ; 55 điểm xiên, K tính 8.200đ/điểm, thành tiền là 451.000đ; 1178 điểm lô, K tính 21.600đ/điểm, thành tiền là 25.444.800đ. Trong đó trúng thưởng 101 điểm đề, mỗi điểm được 70.000đ, thành tiền là 7.070.000đ; 01 điểm xiên 3, mỗi điểm được 400.000đ, thành tiền là 400.000đ; 02 điểm xiên 2, mỗi điểm được 100.000đ, thành tiền là 200.000đ; 309 điểm lô, mỗi điểm được 80.000đ, thành tiền là 24.720.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc Nguyễn Thị K chuyển đi là: $55.808.000đ + 51.200.000đ + 2.513.300đ + 18.040đ + 205.000đ + 451.000đ + 25.444.800đ + 7.070.000đ + 400.000đ + 200.000đ + 24.720.000đ = 168.030.140đ$ (Một trăm sáu mươi tám triệu không trăm ba mươi nghìn một trăm bốn mươi đồng).

Số tiền lợi nhuận Nguyễn Thị K được hưởng là $169.324.000đ - 168.030.140đ = 1.294.160đ$ (Một triệu hai trăm chín mươi tư nghìn một trăm sáu mươi đồng).

Nguyễn Thị K ghi cho khách chơi trực tiếp được 3.564.400đ, K đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 3.500.000đ, số tiền còn lại K khai đã sử dụng chi tiêu cá nhân.

3. Hành vi Nguyễn Như Đ nhận số lô, đề từ Nguyễn Như S, Nguyễn Thị K và Chu Thị L, sau đó chuyển cho Chu Thị H:

Nguyễn Như Đ nhận bảng đề trực tiếp từ bà Chu Thị L, sinh năm 1962, trú tại thôn K, xã H, thành phố L; đồng thời sử dụng điện thoại di động OPPO AIK màu đỏ, lắp số thuê bao 0869.812.296 nhận số lô, đề từ số thuê bao 0336.614.515 của Nguyễn Như S, từ số thuê bao 0349.827.469 của Nguyễn Thị K sau đó nhắn tin chuyển một phần số lô đến số thuê bao 0843.288.948 của Chu Thị H và chuyển trực tiếp số lô, đề còn lại cho một người tên Minh, khoảng 48 tuổi, trú tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Nguyễn Như Đ nhận từ bà Chu Thị L 1164 điểm đề, Đ tính 800đ/điểm, thành tiền là 931.200đ; 90 điểm ba số, Đ tính 800đ/điểm, thành tiền là 72.000đ. Toàn bộ số đề và ba số này không trúng thưởng.

Nguyễn Như Đ nhận từ Nguyễn Như S tổng số tiền lô, đề là 12.316.440đ, trong đó tổng số tiền trúng thưởng là 16.850.000đ.

Nguyễn Như Đ nhận từ Nguyễn Thị K tổng số tiền lô, đề là 55.808.000đ, trong đó tổng số tiền trúng thưởng là 51.200.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc Nguyễn Như Đ nhận là: $931.200đ + 72.000đ + 12.316.440đ + 16.850.000đ + 55.808.000đ + 51.200.000đ = 137.177.640đ$ (Một trăm ba mươi bảy triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi đồng).

Nguyễn Như Đ chuyển cho Chu Thị H 2408 điểm lô, Đ tính 21.650đ/điểm, thành tiền là 52.133.200đ, trong đó số lô trúng thưởng là 696 điểm, mỗi điểm được 80.000đ, thành tiền là 55.680.000đ.

Nguyễn Như Đ chuyển trực tiếp số lô, đề cho người tên Minh 3816 điểm đề, Đ tính 715đ/điểm, thành tiền là 2.728.440đ; 180 điểm Giải nhất, Đ tính 715đ/điểm, thành tiền là 128.700đ; 380 điểm ba càng, Đ tính 715đ/điểm, thành tiền là 271.700đ; 614 điểm lô, Đ tính 21.630đ/điểm, thành tiền là 13.280.820đ; 6 điểm xiên, Đ tính 7.150đ/điểm, thành tiền là 42.900đ. Trong đó trúng thưởng 11 điểm đề, mỗi điểm được 70.000đ, thành tiền là 770.000đ; 145 điểm lô, mỗi điểm được 80.000đ, thành tiền là 11.600.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc Nguyễn Như Đ chuyển đi là: $52.133.200đ + 55.680.000đ + 2.728.440đ + 128.700đ + 271.700đ + 13.280.820đ + 42.900đ + 770.000đ + 11.600.000đ = 136.635.760đ$ (Một trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi năm nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

Số tiền lợi nhuận Nguyễn Như Đ được hưởng là: $137.177.640đ - 136.635.760đ = 541.880đ$ (Năm trăm bốn mươi một nghìn tám trăm tám mươi đồng).

4. Hành vi Chu Thị H nhận số lô, đề từ Nguyễn Như Đ, Hoàng Thị T và những người chơi, rồi chuyển cho người khác:

Chu Thị H sử dụng điện thoại di động IPHONE XS MAX đăng nhập tài khoản zalo “Bích Hằng” nhận lô, đề từ tài khoản zalo “Thuy Bai” của Hoàng Thị T, sinh năm 1974, trú tại số 1/166 đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; sử dụng điện thoại di động NOKIA 105, lắp số thuê bao 0843.288.948 nhận số lô, đề từ số thuê bao 0869.812.296 của Nguyễn Như Đ; sử dụng điện thoại di động NOKIA 106, lắp số thuê bao 0849.016.499 nhận số lô, đề từ số thuê bao 0393.811.323 của Hoàng Thị T sau đó sử dụng hai số thuê bao 0843.288.948 và số 0849.016.499 nhắn tin chuyển số lô, đề đến số thuê bao 0334.025.336 tên danh bạ “Ch2” của một người phụ nữ tên H1, khoảng 40 tuổi:

Ngày 16/7/2021, Chu Thị H nhận từ Hoàng Thị T là 340 điểm đề, tính với Thủy 750đ/điểm, thành tiền là 255.000đ; 10 điểm lô, tính với Thủy 22.000đ/điểm, thành tiền là 220.000đ. Trong đó trúng thưởng 30 điểm đề, mỗi điểm được 70.000đ, thành tiền là 2.100.000đ.

Chu Thị H nhận từ Nguyễn Như Đ tổng số tiền lô, đề là 52.133.200đ, trong đó tổng số tiền trúng thưởng là 55.680.000đ.

Chu Thị H nhận từ Hoàng Thị T tổng số tiền lô, đề là 7.689.500đ, trong đó tổng số tiền trúng thưởng là 17.710.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc Chu Thị H đã nhận là: 255.000đ + 220.000đ + 2.100.000đ + 52.133.200đ + 55.680.000đ + 7.689.500đ + 17.710.000đ = 135.787.700đ (Một trăm ba mươi năm triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm đồng).

Chu Thị H chuyển cho người phụ nữ tên H1: 2409 điểm đề, tính với H1 713đ/điểm, thành tiền là 1.717.617đ; 10 điểm Giải nhất, tính với H1 713đ/điểm, thành tiền là 7.130đ; 49 điểm ba càng, tính với H1 713đ/điểm, thành tiền là 34.937đ; 2681 điểm lô, tính với H1 21.630đ/điểm, thành tiền là 57.990.030đ; 41 điểm xiên, tính với H1 6.300đ/điểm, thành tiền là 258.300đ. Trong đó trúng thưởng 35 điểm đề, mỗi điểm được 70.000đ, thành tiền là 2.450.000đ; 903 điểm lô, mỗi điểm được 80.000đ, thành tiền là 72.240.000đ; 8 điểm xiên 2, mỗi điểm được 100.000đ, thành tiền là 800.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc Chu Thị H chuyển đi là: 1.717.617đ + 7.130đ + 34.937đ + 57.990.030đ + 258.300đ + 2.450.000đ + 72.240.000đ + 800.000đ = 135.498.014đ (Một trăm ba mươi năm triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn không trăm mười bốn đồng).

Tổng số tiền lợi nhuận Chu Thị H được hưởng là: 135.787.700đ - 135.498.014đ = 289.686đ (Hai trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng).

5. Hành vi đánh bạc của Vũ Tiến L.

Ngày 16/7/2021, bị can Vũ Tiến L đặt bàn ghi lô, đề tại đường D, phường Đ, thành phố L ghi cho 4 đến 5 người khách vắng lai, sau đó sử dụng điện thoại

di động Nokia lắp số thuê bao 0826.449.681 chuyển số lô, số đề đến số điện thoại 0336.614.515 của Nguyễn Như S là 3026 điểm đề, L tính với khách 740đ/điểm, thành tiền là 2.239.240đ, tính với S 730đ/điểm, thành tiền là 2.208.980đ; 180 điểm Giải nhất, tính với khách 740đ/điểm, thành tiền là 133.200đ, tính với S 730đ/điểm, thành tiền là 131.400đ; 290 điểm ba càng, tính với khách 740đ/điểm, thành tiền là 214.600đ, tính với S 730đ/điểm, thành tiền là 211.700đ; 222 điểm lô, tính với khách 21.900đ/điểm, thành tiền là 4.861.800đ, tính với S 21.800đ/điểm, thành tiền là 4.839.600đ; 20 điểm lô xiên, tính với khách 7.400đ/điểm, thành tiền là 148.000đ, tính với S 7.300đ/điểm, thành tiền là 146.000đ. Số lô, đề trúng thưởng là 11 điểm đề, mỗi điểm được 70.000đ, thành tiền là 770.000đ; 44 điểm lô, mỗi điểm được 80.000đ, thành tiền là 3.520.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc Vũ Tiến L ghi cho người chơi là $2,239,240đ + 133.200đ + 214.600đ + 4.861.800đ + 148.000đ + 770.000đ + 3.520.000đ = 11.886.840đ$ (Mười một triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi đồng).

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc Vũ Tiến L chuyển cho Nguyễn Như S là $2.208.980đ + 131.400đ + 211.700đ + 4.839.600đ + 146.000đ + 770.000đ + 3.520.000đ = 11.827.680đ$ (Mười một triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm tám mươi đồng).

Số tiền lợi nhuận Vũ Tiến L được hưởng là $11.886.840đ - 11.827.680đ = 59.160đ$ (Năm mươi chín nghìn một trăm sáu mươi đồng).

6. Hành vi đánh bạc của Hoàng Thị T.

Hoàng Thị T đặt bàn ghi lô, đề trực tiếp cho người chơi tại đường Ngô Quyền, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn sau đó sử dụng điện thoại di động SAMSUNG J7 Prime, lắp số thuê bao 0393.811323 nhắn tin chuyển số lô, đề ghi cho khách và số lô, đề T tự chơi đến số thuê bao 0849.288.499 của Chu Thị H:

Ngày 16/7/2021, Hoàng Thị T ghi cho khách chơi rồi chuyển cho Chu Thị H là 2069 điểm đề, T tính với khách 900đ/điểm, thành tiền là 1.862.100đ, tính với Chu Thị H 750đ/điểm, thành tiền là 1.551.750đ; 10 điểm Giải nhất, T tính với khách 900đ/điểm, thành tiền là 9.000đ, tính với Chu Thị H 750đ/điểm, thành tiền là 7.500đ; 163 điểm lô, tính với khách 22.500đ/điểm, thành tiền là 3.667.500đ, tính với Chu Thị H 22.000đ/điểm, thành tiền là 3.586.000đ; 49 điểm ba càng, T tính với khách 900đ/điểm, thành tiền là 44.100đ, tính với Chu Thị H 750đ/điểm, thành tiền là 36.750đ; 41 điểm xiên, T tính với khách 9.000đ/điểm, thành tiền là 369.000đ, tính với Chu Thị H 7.500đ/điểm, thành tiền là 307.500đ. Trong đó trúng thưởng 05 điểm đề, mỗi điểm được 70.000đ, thành tiền là 350.000đ; 107 điểm lô, mỗi điểm được 80.000đ, thành tiền là 8.560.000đ; 8 điểm xiên 2, mỗi điểm được 100.000đ, thành tiền là 800.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc T ghi cho người chơi là: $1.862.100đ + 9.000đ + 3.667.500đ + 44.100đ + 369.000đ + 350.000đ + 8.560.000đ + 800.000đ = 15.661.700đ$.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc T chuyển cho Chu Thị H là: 1.551.750đ + 7.500đ + 3.586.000đ + 36.750đ + 307.500đ + 350.000đ + 8.560.000đ + 800.000đ = 15.199.500đ.

Số tiền lợi nhuận T được hưởng từ việc ghi cho khách chơi và 2 chuyển cho Chu Thị H là: 15.661.700đ - 15.199.500đ = 462.200đ (Bốn trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm đồng).

Hoàng Thị T tự chơi với Chu Thị H 100 điểm lô, tính với Chu Thị H 22.000đ/điểm, thành tiền là 2.200.000đ, T trúng thưởng 100 điểm lô, mỗi điểm được 80.000đ, thành tiền là 8.000.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc T tự chơi là: 2.200.000đ + 8.000.000đ = 10.200.000đ (Mười triệu hai trăm nghìn đồng).

Số tiền lợi nhuận T được hưởng từ việc chơi lô, đề với Chu Thị H là: 8.000.000đ - 2.200.000đ = 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 142/CT-VKS-P2 ngày 12 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Chu Thị H, Nguyễn Như Đ, Nguyễn Thị K, Nguyễn Như S về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322; các bị cáo Vũ Tiến L, Hoàng Thị T bị truy tố về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Quyết định số 58/QĐ-VKS-P2 ngày 12/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn quyết định phân công Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Chu Thị H, Nguyễn Như Đ, Nguyễn Thị K, Nguyễn Như S, Vũ Tiến L, Hoàng Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Chu Thị H, Nguyễn Như Đ, Nguyễn Thị K, Nguyễn Như S về tội Tổ chức Đánh bạc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Vũ Tiến L, Hoàng Thị T bị truy tố về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Chu Thị H từ 20 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 40 tháng đến 48 tháng;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Như Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Như S từ 16 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 32 tháng đến 36 tháng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Vũ Tiến L từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Thị T từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng;

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bổ sung với các bị cáo, cụ thể như sau: Xử phạt bổ sung đối với các bị cáo Chu Thị H, Nguyễn Thị K, Nguyễn Như S số tiền từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng); áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung đối với các bị cáo Vũ Tiến L, Hoàng Thị T số tiền từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng).

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối số tiền do phạm tội mà có đối với các bị cáo Nguyễn Như S số tiền 1.940.000 đồng đựng trong 01 (một) phong bì thư niêm phong, dán kín, có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn cùng chữ ký của thành phần tham gia niêm phong; tịch thu đối với bị cáo Nguyễn Thị K số tiền 3.500.000 đồng, đựng trong 01 (một) phong bì của Công an tỉnh Lạng Sơn - Bộ Công an được niêm phong, dán kín, có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn cùng chữ ký của thành phần tham gia niêm phong.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị:

Tịch thu để hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước đối với các điện thoại của các bị cáo do sử dụng làm phương tiện phạm tội, gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI 357277090421671, bên trong lắp 01 sim Viettel; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 106 màu đen, đã qua sử dụng, số serial 1: 357685105107178, bên trong lắp 01 sim Viettel; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, đã qua sử dụng, số serial 1: 352428905902950, bên trong lắp 01 sim Viettel đã thu giữ của bị cáo Chu Thị H

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K màu đỏ, số IMEI 1: 860146041178914; số IMEI 2: 860146041178906, bên trong lắp 01 thẻ sim, thu giữ của bị cáo Nguyễn Như Đ.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu tím than, đã qua sử dụng, 4 số IMEI 1: 865613056836194; số IMEI 2: 865613056836186, bên trong lắp 01 thẻ sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37f màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 863090033704450; số IMEI 2: 863090033704443, bên trong lắp 01 thẻ sim, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị K.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 862651037852230; số IMEI 2: 862651037852222, bên trong có lắp 02 thẻ sim thu giữ của bị cáo Nguyễn Như S.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, số IMEI: 355228083365898/01, bên trong có lắp 01 thẻ sim, thu giữ của bị cáo Hoàng Thị T.

Đối với điện thoại xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Như Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO K3 màu trắng, số IMEI 1: V 860551040571532; số IMEI 2: 860551040571524; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng, số seri 1: 354493095864608; số seri 2: 354495090864608; bên trong lắp 02 thẻ sim. Trả lại cho bị cáo Vũ Tiến L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu đen, số seri: 358015031546746, bên trong có lắp 01 thẻ sim. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1915 màu xanh, số IMEI 1: 867966046499657, bên trong có lắp 01 thẻ sim. Đối với một quyển sổ dòng kẻ ngang, đã lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Về án phí, các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng cả 06 bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh H, bà Hoàng Thị T, bà Chu Thị L đều vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt. Xét thấy, lời khai của những người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã rõ, do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Anh H, bà Hoàng Thị T, bà Chu Thị L.

[2] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về chứng cứ tài liệu trong vụ án được thu thập, bảo

quản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cáo bị cáo khai nhận: Ngày 16/7/2021, các bị cáo Chu Thị H, Nguyễn Như Đ, Nguyễn Thị K, Nguyễn Như S đã có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức nhận số lô, đề của người chơi và chuyển lại cho người khác để hưởng tiền chênh lệch từ tổng số tiền lô đề đã gửi. Đối với bị cáo Hoàng Thị T và Vũ Tiến L có hành vi ghi lô đề cho các khách chơi, do đều là khách vắng lai, không biết nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh nên phải chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc. Sau khi nhận và tổng hợp số lô, đề từ các thư ký và người chơi, bị cáo Nguyễn Như Đ chuyển cho Chu Thị H và một người đàn ông tên Minh (không xác định rõ họ tên, địa chỉ). Bị cáo Chu Thị H sau khi nhận được số lô, đề tiếp tục chuyển cho người phụ nữ tên H1 không xác định được tên tuổi địa chỉ. Do vậy các bị cáo Chu Thị H, Nguyễn Như Đ, Nguyễn Thị K, Nguyễn Như S phải chịu trách nhiệm theo số tiền đánh bạc xác định trên số tiền nhận của người chơi và số tiền thắng bạc của họ, bị cáo Chu Thị H tham gia tổ chức đánh bạc số tiền là 135.498.014 đồng; bị cáo Nguyễn Như Đ là 136.635.760 đồng; bị cáo Nguyễn Thị K là 169.324.300 đồng; bị cáo Nguyễn Như S là 29.619.680 đồng; bị cáo Vũ Tiến L đánh bạc số tiền là 11.886.840 đồng; bị cáo Hoàng Thị T đánh bạc là 25.861.700 đồng. Với hành vi nêu trên có đủ căn cứ xác định các bị cáo Chu Thị H, Nguyễn Như Đ, Nguyễn Thị K, Nguyễn Như S phạm tội Tổ chức đánh bạc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hoàng Thị T, Vũ Tiến L phạm tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây thiệt hại về kinh tế, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tham gia đánh bạc, tổ chức đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp vì mục đích háms lợi cá nhân, mong muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng, bất chấp pháp luật, do đó cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, riêng bị cáo Vũ Tiến L và Hoàng Thị T có hành vi đánh bạc, không phải là đồng phạm với các bị cáo khác về tội Tổ chức đánh bạc. Các bị cáo sau khi nhận số lô, đề từ người người chơi và thư ký đề đều chuyển tiếp cho người khác để hưởng chênh lệch nên Hội đồng xét xử xem xét mức độ hành vi phạm tội và số tiền đánh bạc mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm. Để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét

xử sẽ xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân, vai trò và số tiền mà từng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc để quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do từng bị cáo gây ra.

[6] Xét về nhân thân: Các bị cáo đang tại ngoại, có nơi cư trú rõ ràng, đều không có tiền án, tiền sự;

[7] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên tòa cả 06 bị cáo đều khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn, hối cải nên các bị cáo đều có chung 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[10] Bị cáo Vũ Tiến L, Hoàng Thị T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Vũ Tiến L là người có công với Nhà nước là thương binh hạng 4, do đó bị cáo Vũ Tiến L có thêm tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Thị T có tình tiết giảm nhẹ tại quy định điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Chu Thị H, Nguyễn Như S đều có đóng góp cho phong trào phòng chống dịch bệnh trên địa bàn. Các bị cáo Chu Thị H, Nguyễn Như Đ, Nguyễn Thị K có bố mẹ được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến; bị cáo Nguyễn Như Đ bản thân đang mắc bệnh hiểm nghèo và là lao động chính trong gia đình; bị cáo Hoàng Thị T có ông nội là liệt sỹ do đó các bị cáo đều có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 15/5/2018 về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định.

[11] Các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, nhằm xử lý nghiêm trọng công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nhất là đối với tội phạm đánh bạc đang có chiều hướng gia tăng như hiện nay. Riêng bị cáo Nguyễn Như Đ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân mắc bệnh hiểm nghèo vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với các điện thoại thu giữ của các bị cáo, các bị cáo thừa nhận được sử dụng vào hành vi phạm tội, nhận và gửi số lô, đề qua tin nhắn điện thoại cho nhau, xác định liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu để hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Riêng đối với tài sản thu giữ là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng, số seri 1: 354493095864608; số seri 2: 354495090864608; bên trong lắp 02 thẻ sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO K3 màu trắng, số IMEI 1: V 860551040571532; số IMEI 2: 860551040571524, thu giữ của Nguyễn Như Đ và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu đen, số seri: 358015031546746, bên trong có lắp

01 thẻ sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1915 màu xanh, số IMEI 1: 867966046499657, bên trong có lắp 01 thẻ sim, thu giữ của Vũ Tiến L; quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho các bị cáo. Đối với số tiền 1.940.000 đồng thu giữ của Nguyễn Như S và 3.500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị K, đây là số tiền do bị cáo Nguyễn Như S và Nguyễn Thị K tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, là tiền do phạm tội mà có, do vậy cần tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước. Đối với một quyển sổ dòng kẻ ngang ghi kết quả sổ xố, đã được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[13] Đối với người phụ nữ tên là H1, sử dụng số điện thoại 0334.025.336 nhận số lô, đề từ Chu Thị H, bị cáo không cung cấp được nhân thân nên không có căn cứ xác minh. Xác minh thuê bao 0334.025.336 do Đào Duy D, sinh năm 1976, trú tại 149 L, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng sử dụng căn cước công dân số 031076017093 cấp ngày 18/7/2014, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư đăng ký. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng xác minh, ghi lời khai Đào Duy D, tuy nhiên không xác định được nhân thân. Đối với đối tượng tên Minh được Nguyễn Như Đ chuyển số lô, đề, do Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân nên không có căn cứ xử lý.

[14] Đối với điện thoại di động Vũ Tiến L sử dụng để chuyển số lô, đề sau khi biết tin Nguyễn Như S bị khám xét về hành vi ghi số đề, bị cáo đã đốt nên không thu giữ được.

[15] Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Anh H và Hoàng Thị T, hành vi ghi số đề của Chu Thị L chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 25/8/2021 đối với Nguyễn Anh H, Hoàng Thị T, Chu Thị L, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[16] Xét lời luận tội về mức hình phạt, phạt bổ sung của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo; hướng xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[18] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố

- Các bị cáo Chu Thị H, Nguyễn Như Đ, Nguyễn Thị K, Nguyễn Như S phạm tội Tổ chức Đánh bạc.

- Các bị cáo Vũ Tiến L, Hoàng Thị T phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt

2.1. Căn cứ vào điểm c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Thị H 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/12/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Chu Thị H số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2.2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Như Đ 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/12/2021.

2.3. Căn cứ vào điểm c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/12/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị K số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2.4. Căn cứ vào điểm c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Như S 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 2 (hai) năm 10 (mười) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/12/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Như S số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2.5. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Tiến L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/12/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Tiến L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2.6. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/12/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Thị T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

* Giao các bị cáo Chu Thị H, Nguyễn Thị K, Hoàng Thị T cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Như S, Vũ Tiến L cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Như Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo Chu Thị H, Nguyễn Như Đ, Nguyễn Thị K, Nguyễn Như S, Vũ Tiến L, Hoàng Thị T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

* Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

3.1 Tịch thu để hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI 357277090421671, bên trong lắp 01 sim Viettel.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 106 màu đen, đã qua sử dụng, số serial 1: 357685105107178, bên trong lắp 01 sim Viettel.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, đã qua sử dụng, số serial 1: 352428905902950, bên trong lắp 01 sim Viettel.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K màu đỏ, số IMEI 1: 860146041178914; số IMEI 2: 860146041178906, bên trong lắp 01 thẻ sim.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu tím than, đã qua sử dụng, 4 số IMEI 1: 865613056836194; số IMEI 2: 865613056836186, bên trong lắp 01 thẻ sim.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37f màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 863090033704450; số IMEI 2: 863090033704443, bên trong lắp 01 thẻ sim.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 862651037852230; số IMEI 2: 862651037852222, bên trong có lắp 02 thẻ sim.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, số IMEI: 355228083365898/01, bên trong có lắp 01 thẻ sim.

3.2 Tịch thu để nộp vào nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.940.000 đồng thu giữ của Nguyễn Như S và số tiền 3.500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị K, đựng trong 02 (hai) phong bì thư niêm phong, dán kín, có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn cùng chữ ký của thành phần tham gia niêm phong.

3.3 Trả lại cho các bị cáo:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Như Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng, số seri 1: 354493095864608; số seri 2: 354495090864608; bên trong lắp 02 thẻ sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO K3 màu trắng, số IMEI 1: V 860551040571532; số IMEI 2: 860551040571524

- Trả lại cho bị cáo Vũ Tiến L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu đen, số seri: 358015031546746, bên trong có lắp 01 thẻ sim. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1915 màu xanh, số IMEI 1: 867966046499657, bên trong có lắp 01 thẻ sim.

(Những vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Chu Thị H, Nguyễn Như Đ, Nguyễn Thị K, Nguyễn Như S, Vũ Tiến L, Hoàng Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- UBND P. Đ, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND P. V, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã H, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ, HCTP;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Nguyệt